

Phù Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2024

Số: 151/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu G, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của chị T về nhận các văn bản tố tụng...là công ty L, địa chỉ: số B, ngõ D, D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội (theo hợp đồng ủy quyền ngày 07/11/2024). Người được công ty L và Cộng S cử thực hiện công việc theo ủy quyền là bà Lê Thị Ánh D, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (theo quyết định số 08/2024/QĐ - KP ngày 08/11/2024)

2. **Bị đơn:** Anh Tạ Văn T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu G, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị Thanh T và anh Tạ Văn T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 thống nhất thoả thuận chị T và anh T1 có 03 người con chung là cháu Tạ Thị Thanh N, sinh ngày 13/10/2010; cháu Tạ Hương G, sinh ngày 15/11/2011 và cháu Tạ Đức M, sinh ngày 14/6/2014. Chị T và anh T1 thống nhất thoả thuận chị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Thị Thanh N, sinh ngày 13/10/2010 và cháu Tạ Hương G, sinh ngày 15/11/2011. Anh T1 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Đức M, sinh ngày 14/6/2014 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, có thể lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T và anh T1 không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị T và anh T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T xin tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0001379 ngày 11/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. H lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Liên Hoa, huyện Phù Ninh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang

Phù Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2024

Số:...../2024/TL-QĐ

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 138/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Hồng H1, sinh ngày 07/03/1979.

Địa chỉ: Khu F, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Triệu Khắc D1, sinh ngày 08/4/1978 (theo căn cước công dân số 025078005654 ngày 13/7/2022), tức Triệu Khắc D1, sinh ngày 06/4/1978 (theo chứng nhận kết hôn ngày 24/12/1998)

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Hồng H1 và anh Triệu Khắc D1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Hồng H1 và anh Triệu Khắc D1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Triệu Phương N1, sinh ngày 12/12/1999 và cháu Triệu Phương T2, sinh ngày 27/10/2009. Hiện nay cháu N1 đã thành niên, lao động tự túc được nên khi ly hôn chị H1 và anh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị H1 và anh D1 thống nhất thoả thuận: Chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T2 kể từ khi ly hôn đến khi cháu T2 thành niên, lao động tự túc được. Anh Dũng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H1 không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H1 và anh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H1 xin tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0001351 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. H lại cho chị H1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)./.

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ

(cấp lần 1)

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang

THẨM PHÁN

Trần Anh Q